

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn huyện Triệu Sơn

Thực hiện Công văn số 2358/SVHTTDL - NSVHGĐ ngày 23/7/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả triển khai Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống BLGĐ đến năm 2020. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO CÁC CHỈ TIÊU

TT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả đạt được đến năm 2020	Ghi chú
1	- Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận thông tin về phòng, chống BLGĐ		
	57364/57364	100%	
2	- Tỷ lệ cán bộ tham gia phòng, chống BLGĐ các cấp được tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống BLGĐ.		
		100%	Số người được tập huấn trong số cán bộ hiện đang công tác.
3	- Tỷ lệ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống BLGĐ.		
	34/34 xã, thị trấn	100%	
4	- Số lượng báo cáo viên về PCBLGĐ của huyện		
	15 người		
5	- Tỷ lệ nạn nhân BLGĐ được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa BLGĐ, tư vấn pháp lý, chăm sóc y tế, bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân		
	0		
6	- Tỷ lệ người có hành vi BLGĐ được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa, giáo dục chuyển đổi hành vi.		
	0		
7	- Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn nhân rộng mô hình PCBLGĐ(*)		
	1) 34/34 (Số xã/phường/thị trấn có mô hình phòng, chống BLGĐ /tổng số xã/phường/thị trấn trên địa bàn cấp huyện). 2) 34/34 (Số xã/phường/thị trấn có Mô hình phòng, chống BLGĐ theo hướng dẫn của Sở VHTTDL/tổng số xã/phường/thị trấn có các Mô hình có nội dung hoạt động về phòng, chống BLGĐ trên địa bàn cấp huyện)		

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO NHIỆM VỤ

2.1. Hoạt động chỉ đạo

TT	Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 của địa phương	- UBND cấp huyện ban hành 13 VB.	Chỉ thống kê số lượng văn bản
2	Đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình phòng, chống BLGD vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;	- Kế hoạch số 371/KH-UBND ngày 07/3/2017 của UBND huyện triển khai công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực. - Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 16/3/2018 về triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện năm 2018. - Công văn số 697/UBND-VHTT ngày 13/4/2017 về triển khai nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình năm 2017.	
3	Chỉ đạo việc phổ biến luật pháp, chính sách về phòng, chống BLGD lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của thôn, ấp, bản, làng, tổ dân phố, cụm dân cư		Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số văn bản đã ban hành
	Củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống BLGD trên địa bàn quản lý;	Cấp huyện: 15 người Cấp xã: 68 người	Số người được giao nhiệm vụ phòng, chống BLGD
4	Chỉ đạo nhân rộng các mô hình phòng, chống BLGD ở địa phương;	34/34 xã triển khai Mô hình/tổng số xã trên địa bàn cấp huyện	Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số lượng văn bản ban hành.

5	Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức về phòng, chống BLGD	Kế hoạch 495/KH-UBND ngày 16/3/2018 thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2018	Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số lượng văn bản ban hành.
6	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức hòa giải ở cơ sở thực hiện có hiệu quả việc hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.	Kế hoạch số 324/KH – UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện Triệu Sơn	Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số lượng văn bản ban hành.
7	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đứng đầu cộng đồng dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với người có hành vi BLGD theo quy định của pháp luật.	Kế hoạch số 324/KH – UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện Triệu Sơn	Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số lượng văn bản ban hành.
8	Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an cấp xã, khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về BLGD, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý	Kế hoạch số 324/KH – UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện Triệu Sơn	Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số lượng văn bản ban hành.
9	Chỉ đạo và tổ chức việc thu thập thông tin về BLGD, thực hiện báo cáo thống kê về BLGD theo quy định	Công văn số 405/UBND – VH TT ngày 13/4/2017 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch	Nêu rõ tên cơ quan ban hành, số lượng văn bản ban hành.

2.2. Hoạt động triển khai

a) *Bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch phòng, chống BLGD của địa phương*

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Ngành VHTTDL	15.000	20.000	25.000	30.000	35.000	37.000	45.000
Ngành khác							
Tổng	15.000	20.000	25.000	30.000	35.000	37.000	45.000

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng can thiệp, hỗ trợ về phòng, chống BLGD cho đội ngũ cán bộ làm hoặc tham gia công tác phòng, chống BLGD trong phạm vi quản lý

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số lớp	01	01	01	01	01	01	01
Số học viên	72	72	80	90	97	108	115

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân viên y tế của trạm y tế cấp xã về chuyên môn chăm sóc y tế ban đầu, tư vấn về sức khỏe cho nạn nhân BLGD

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số lớp							
Số học viên							

d) Phát triển địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, hộp thư tiếp nhận thông tin về BLGD, đường dây nóng báo tin về BLGD

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số xã, thị trấn trên địa bàn quản lý cấp huyện	36	36	36	36	36	36	34
Tổng số xã, phường, thị trấn có địa chỉ tin cậy	36	36	36	36	36	36	34
Tổng số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	36	36	36	36	36	36	34
Số nạn nhân được tiếp nhận tại địa chỉ tin cậy	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số xã, phường, thị trấn có hộp thư/	36	36	36	36	36	36	34

đường dây nóng tiếp nhận thông tin							
------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện cho

đ1	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện có hiệu quả việc chăm sóc y tế và tư vấn sức khỏe cho nạn nhân BLGD;	34	
đ2	Cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện có hiệu quả việc chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho nạn nhân BLGD;	34	
đ3	Cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD, cơ sở tư vấn về PCBLGD thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ tư vấn về pháp luật, tâm lý, chăm sóc sức khỏe, bố trí nơi tạm lánh và các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân BLGD	34	

e) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, khen thưởng

TT	Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Kiểm tra, thanh tra	Hoạt động tốt	
2	Khen thưởng		

PHẦN 2. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

I. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

- Làm tốt công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và mọi người trong xã hội về vai trò ý nghĩa của việc giáo dục bồi dưỡng đạo đức gia đình.

- Công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức gia đình phải là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp các ngành các đoàn thể, cơ quan, đơn vị đặc biệt là vai trò giáo dục bồi dưỡng nhân cách cho học sinh trong nhà trường, bồi dưỡng về nhân sinh quan, lối sống có văn hóa trong thanh thiếu niên của tổ chức Đoàn thanh niên, cho mọi thành viên trong từng gia đình gắn với việc kịp thời biểu dương ghi nhận những tấm gương sáng về đạo đức cách mạng nói chung, đạo đức gia đình nói riêng đồng thời thông qua các kênh thông tin, thông qua dư luận xã hội để đấu tranh phê phán những biểu hiện lệch lạc, những hành vi trái với đạo lý truyền thống dân tộc.

- Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác gia đình tới các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị, xã hội và nhân dân thực hiện nội dung hướng dẫn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phong tục tập quán của địa phương mình.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết định kỳ rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện mô hình. Biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào xây dựng GDVH, gia đình không có bạo lực, gia đình bình đẳng hạnh phúc, tiến bộ.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

* Tồn tại, Hạn chế

Sự phân hóa giàu nghèo đang có chiều hướng ngày một gia tăng; tình trạng chung sống như vợ chồng, quan hệ tình dục, nạo phá thai trước hôn nhân, tình trạng ly hôn, ly thân đang diễn ra phức tạp, sự mâu thuẫn, bất hòa trong một số gia đình vẫn còn, đây là vấn đề mà xã hội cần quan tâm. Mặc dù, tỷ lệ ly hôn, ly thân ở huyện Triệu Sơn còn thấp hơn so với toàn tỉnh và so với toàn quốc, song nguyên nhân của các vụ ly hôn chủ yếu là từ sự không biết tôn trọng nhau, từ suy thoái đạo đức của vợ hoặc chồng... cũng là vấn đề đáng quan tâm. Một số, gia đình do mãi mê làm ăn kinh tế mà không quan tâm đến việc sinh hoạt, học hành của con cháu để con cháu sa vào tệ nạn xã hội. Mặt khác một số con cháu còn có tư tưởng ích kỷ, vụ lợi chỉ nghĩ đến bản thân mà không quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của các bậc cha mẹ, phó thác cuộc sống của ông bà cha mẹ cho xã hội... đây là những vấn đề nhức nhối, trái với đạo lý truyền thống của gia đình Việt Nam, đang đe dọa đến sự bền vững vốn có của gia đình và ảnh hưởng đến cuộc sống chung của cộng đồng.

* Nguyên nhân

- Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra nhiều cơ hội và là điều kiện để gia đình Việt Nam phát triển. Đồng thời cũng đặt gia đình và công tác gia đình trước nhiều khó khăn, thách thức.

- Nhận thức của một bộ phận cộng đồng dân cư đối với công tác gia đình còn chưa cao, tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn. Kỹ năng ứng xử của từng thành viên trong gia đình chưa được giáo dục, bồi dưỡng rèn luyện, chưa được chú trọng.

- Khó khăn về kinh tế, nhà ở, thiếu việc làm, sự phân hoá giàu, nghèo; Bất đồng về phương pháp chăm sóc, giáo dục con cái, lối sống thực dụng... là thách thức không nhỏ đã tác động đến cuộc sống gia đình, cũng là nguyên nhân tác động không nhỏ đến việc tạo dựng vun đắp đạo đức gia đình.

- Cán bộ làm công tác gia đình từ huyện đến cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, trình độ, chuyên môn về lĩnh vực gia đình còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động công tác gia đình còn hạn hẹp, thù lao, phụ cấp cho cán bộ, công tác viên làm công tác gia đình từ huyện đến cơ sở chưa có, yêu cầu nhiệm vụ lại cao, đã hạn chế đến công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện.

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về vai trò vị trí của gia đình và công tác gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ chính quyền, đoàn thể và mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng đối với việc xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no hạnh phúc tích cực triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và PCBLGD.

Kết hợp lồng ghép việc PCBLGD với xây dựng gia đình văn hoá và các chính sách an sinh xã hội khác;

- Chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể, các ngành chức năng tổ chức các hoạt động tìm hiểu kiến thức gia đình từ cơ sở đến huyện nhân kỷ niệm nhân ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày thế giới chống bạo hành đối với phụ nữ 25/11; Đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác đoàn thể, cán bộ làm công tác gia đình, các thành viên BCD mô hình và CLB GDPTBV các cấp.

- Phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội để làm tốt việc đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội nhất là trong đối tượng thanh thiếu niên.

- Xác định công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục đẩy mạnh, phong trào “TĐĐKXDĐSVH”; nâng cao chất lượng đơn vị văn hoá và GDVH một cách toàn diện. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện tốt công tác gia đình trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước; nhằm từng bước ổn định, củng cố, xây dựng gia đình “Ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” trên địa bàn huyện.

- Gắn việc đánh giá, kiểm điểm nhiệm vụ chính trị các cấp từ thị đến cơ sở với các mục tiêu về gia đình Chú trọng xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình, tạo điều kiện tốt nhất cho mọi gia đình được tiếp cận tư vấn về gia đình. Có chính sách, chế độ khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện tốt công tác gia đình. Quan tâm đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình neo đơn...

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực quản lý của cán bộ làm công tác văn hoá xã hội nói chung, công tác gia đình các cấp nói riêng. Tăng cường ngân sách Nhà nước các cấp và các nguồn khác, đảm bảo đủ kinh phí thực hiện công tác gia đình. Tiếp tục đẩy mạnh, phong trào “TĐĐKXDĐSVH”; nâng cao chất lượng đơn vị văn hoá và GDVH một cách toàn diện và thực chất./.

Nơi nhận:

- Sở VH-TT&DL(b/c);
- Lưu: VH-TT, VT.

**TL.CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Trung Thành